**Bài 12A : Ươm, iêm, yêm ( tiết 1+2)**

**I. Mục tiêu**

- Đọc đúng vần *ươm, iêm, yêm*; đọc trơn các tiếng, từ ngữ, đoạn đọc. Hiểu nghĩa từ ngữ qua tranh, hiểu ý chính của đoạn đọc (trả lời được câu hỏi đọc hiểu).

- Viết đúng: *ươm. iêm, yêm, bướm*.

- Biết nói về cảnh vật trong tranh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh phóng to HĐ1, HĐ4

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập 1.

- Tập Viết 1, tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG:**   **HĐ1. Nghe – nói**  **-** Cả lớp: Quan sát tranh HĐ1 GV treo trên bảng, nghe GV nêu yêu cầu: Các em hãy quan sát và hỏi – đáp về những gì đã thấy trong tranh.  - Cặp: Thay nhau hỏi – đáp (VD: Bạn thấy cây gì ở bên phải tranh? – … thấy cây dừa xiêm trĩu quả, thấy em bé đeo yếm,... thấy đàn bướm bay lượn...)  - Cả lớp:  **- GV kết luận**: Khi các em hỏi – đáp về bức tranh, cô (thầy) nghe được những từ ngữ đàn bướm, dừa xiêm, cái yếm. Trong các từ ngữ này có các tiếng: bướm, xiêm, yếm chứa vần ươm. iêm, yêm các em sẽ học hôm nay.  - GV viết tên bài: ươm, iêm, yêm trên bảng.  **B**. **KHÁM PHÁ**  **HĐ2**: **Đọc**  a) Đọc tiếng, từ ngữ.  *– Cả lớp:* Nghe GV giải thích:  + Tiếng *bướm* có âm đầu *b*, vần *ươm* và thanh sắc.  + Tiếng *xiêm* có âm đầu *x*, vần *iêm* và thanh không dấu.  + Tiếng *yếm* là tiếng không có âm đầu, vần *yêm* và thanh sắc.  - GV đánh vần, đọc trơn: *bờ – ươm – bươm – sắc –* *bướm → bướm*.  - GV đọc trơn *đàn bướm, dừa xiêm, cái yếm* và đọc trơn theo GV.  *– Nhóm:*  *– Cả lớp:*  *– Cả lớp:* GV nêu yêu cầu: Đọc từ ngữchứa vần *ươm, iêm;* tìm tiếng chứa vần *ươm, iêm.*  *– Nhóm/dãy bàn:*  + Đọc trơn các từ mới (*Hồ Gươm, lúa chiêm, hạt cườm*).  + Cá nhân trong nhóm đọc trơn các từ; tìm tiếng chứa *ươm, iêm*.  + Đại diện một số nhóm đọc trơn 3 từ; nêu tiếng chứa vần ươm, iêm.  – Cả lớp: HS đọc trơn 3 từ ngữ.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  c) Đọc hiểu.  *– Cả lớp:*  - GV đính hình và chữ phóng to trên bảng;GV nêu yêu cầu đọc từ ngữ dưới hình.  - Chỉ cho HS đọc.  **HĐ3. Viết**  - Cả lớp:  GV viết mẫu các chữ: ươm, iêm, yêm, bướm; nghe GV nhắc cách viết chữ, cách đặt dấu thanh trên chữ (dấu sắc đặt trên chữ ơ trong bướm).  *- Cá nhân:*  *- Cả lớp:* GV nhận xét, sửa lỗi chocác bạn viết còn hạn chế (chỉ sửa lỗi viết sai, không nhận xét viết đẹp, xấu).  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **HĐ4. Đọc**  *Đọc hiểu đoạn* ***Biết trời sẽ mưa****.*  *– Cả lớp:*  + GV treo trên bảng, gợi ý: *Trong bức* *tranh này, các em thấy trên giàn thiên lí, chuồn chuồn, bươm bướm đang bay lượn, phải không? Chúng đang nói chuyện với nhau. Chi tiết nào cho chúng ta biết điều ấy?*  + GV nói tiếp: *Để biết bướm* *nâu và chuồn chuồn ớt nói gì với nhau, chúng ta sẽ đọc đoạn sau nhé!*  + GV đọc trơn đoạn văn. GV lưu ý HS ngắt, nghỉ hơi sau các dấu câu; đọc nhấn mạnh ở các từ ngữ *bay* *đi thế, thế đấy, giỏi quá*.  ***Nghe GV dặn dò làm BT trong VBT*.** | - Quan sát và hỏi đáp theo cặp.  - Thảo luận cặp đôi.  - Lắng nghe.  - Nhìn bảng.  - Lắng nghe  - Nghe GV đánh vần, đọc trơn: *bờ – ươm – bươm – sắc –* *bướm → bướm*.  - HS đọc trơn theo GV: *ươm, bướm; iêm, xiêm; yêm, yếm*.  - HS nghe GV đọc trơn *đàn bướm, dừa xiêm, cái yếm* và đọc trơn theo GV.  - Cá nhân đọc trơn: *ươm, bướm, đàn bướm; iêm, xiêm, dừa* *xiêm; yêm, yếm, cái yếm.*  - Nhóm đọc trơn: *xiêm, dừa xiêm; yếm, cái yếm.*  - HS đọc trơn: *ươm, bướm, đàn bướm; iêm, xiêm, dừa xiêm;* *yêm, yếm, cái yếm.*  - Một số HS đọc trơn vần, tiếng, từ ngữ vừa đọc.  - Đọc tiếng, từ ngữ chứa vần mới.  - HS nhìn bảng phụ, nghe, đọc theo.  - Đọc trơn  - Đọc trơn  - Đọc và nêu  - Lắng nghe  *- Nhóm:*  + Nêu 3 hình vẽ (mẹ bế bé, túi chườm, múa kiếm).  + Đọc các từ ngữ: *âu yếm, túi chườm, múa kiếm.*  *- Cả lớp:* Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình.  + Đại diện nhóm thi đính đúng, đính nhanh từ ngữ dưới mỗi hình (thi 2 lần, 4 nhóm).  + HS theo thước chỉ của GV đọc từ ngữ.  - Quan sát  - Viết bảng con (hoặc viết vở).  - Lắng nghe  - HS quan sát tranh HĐ4 được GV treo trên bảng, nghe GV gợi ý  - Một vài HS trả lời (chi tiết bóng nói của bướm nâu: “Chuồn chuồn ớt ơi!...”).  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS đọc trơn theo GV; 3 HS đọc đoạn văn (có thể 1 HS đọc câu dẫn lời, 1 HS đọc lời bướm nâu, 1 HS đọc lời chuồn chuồn).  *- Nhóm:*  + Cá nhân đọc trơn trong nhóm.  + 3 bạn đọc nối tiếp bài.  + Thảo luận tìm ý trả lời đúng.  *- Cả lớp:*  + Các nhóm đọc, đại diện nhóm trả lời câu hỏi (*Vì sao cả đàn chuồn chuồn* *bay đi?* Trả lời: ý 2.).  + HS đọc trơn cả đoạn. |

**BÀI 12B**: **Ôn tập**

**Am, ăm, âm; om, ôm, ơm; em, êm, im; um, uôm; ươm, iêm, yêm ( tiết 1+2)**

**I. Mục tiêu**

- Đọc trơn các tiếng chứa vần có âm cuối*m*,các từ ngữ có tiếng chứa vần có âm cuối *m*. Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

**-** Nghe kể câu chuyện*Ước mơ của Sim*và trảlời câu hỏi*.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ thể hiện nội dung HĐ2a.

**-** Tranh và thẻ chữ phóng to HĐ2b.

**-** Tranh phóng to HĐ3.

**-** 9 thẻ chữ:*am, ăm, âm, om, ôm, ơm, em,**êm, im.*

**-** *Vở bài tập Tiếng Việt 1*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\*HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**   1. **Nghe – nói**   - Thi nói nối tiếp các tiếng chứa vần có kết thúc bằng *m*.  - *Cả lớp*: GV nêu cách chơi: Cô (thầy) có 9 thẻ chữ ghi các vần chứa âm cuối *m*. Cả lớp cùng tham gia chơi theo phân công như sau:   * 1. + 3 nhóm, mỗi nhóm nhận 3 thẻ chữ (*am,* *ăm, âm; om, ôm, ơm; em, êm, im*).   + HS trong nhóm đọc các thẻ chữ và thi nói nối tiếp các tiếng có vần chứa âm cuối *m* theo thẻ đã nhận.  *- Nhóm: GV* giao cho các cánhân chuẩn bị.  *- Cả lớp:* nhóm nào nóiđược nhiều tiếng thì được khen.  - Nhận xét, khen nhóm thắng cuộc   * 1. **Đọc**  1. Đọc vần, từ ngữ.   - Cả lớp:  - GV quay bảng phụ đã ghi 2 bảng A, B; GV hỏi khi chỉ vào các dòng ngang: Mỗi dòng ở 2 bảng A, B thể hiện những gì?  -Một số HS trả lời:    b) Đọc câu.  - *Cả lớp:* GV đính tranh và chữ phóng to HĐ2b trên bảng, nghe GV nêu yêu cầu đọc 3 câu dưới tranh.  - *Nhóm:* Xác định thấy gì ở mỗi bức tranh.  - *Cả lớp:* Yêu cầu HS đọc câu theo thước chỉ của GV.  **3. Nghe – nói**  Nghe kể câu chuyện *Ước mơ của Sim* và trả lời câu hỏi.  *Cả lớp:*  - GV treo 3 bức tranh trên bảng, giới thiệu: *3 bức tranh thể hiện câu chuyện Ước mơ của Sim.* *Các em có thích nghe kể về ước mơ của bạn ấy không? Cô (thầy) sẽ kể cho các em nghe.*  - GV kể câu chuyện khi chỉ vào từng bức tranh:  + Quê Sim gần nơi có tàu hoả chạy qua. Sim thấy đoàn tàu chạy lượn theo sườn núi rất đẹp.  + Sim được bố tặng đồ chơi đoàn tàu. Khi chơi đồ chơi, Sim mơ ước sau này trở thành người lái tàu để được đi khắp mọi miền của đất nước.  + Sim kể với bố ước mơ của mình và được bố động viên là phải cố gắng học tập và rèn luyện thân thể tốt. Nghỉ hè, bố Sim thưởng cho bạn ấy một chuyến đi tàu hoả về Thủ đô. Ngồi trên tàu, cô bé mong sớm đến ngày được ngồi lái tàu.  - GV chỉ vào từng bức tranh và nói lại nội dung tóm tắt của câu chuyện (mỗi em nói 1 đoạn).  - Nhận xét, bổ sung, cho HS.  - HS trả lời từng câu hỏi dưới tranh.  + Vì sao Sim thích nhìn đoàn tàu?  + Sim thường chơi đồ chơi nào?  + Ngồi trên tàu hỏa, Sim nghĩ đến điều gì?  - GV chốt đáp án.  + Trong các món đồ chơi của em em thích đồ chơi nào nhất?  + Em có mơ ước gì không?  + Để đạt được ước mơ em phải làm gì?  - Nhận xét tiết học.  ***- GV dặn dò làm BT trong VBT*.** | - Thực hiện  - Lắng nghe  - Nhận phiếu  - Thi giữa các nhóm, nhận xét  - Lắng nghe  - Lắng nghe và trả lời:  + Dòng thứ nhất thể hiện các vần có âm cuối m.  + Dòng thứ hai thể hiện các từ ngữ có tiếng chứa vần có âm cuối m.  - HS đọc trơn các vần, tiếng, từ ngữ trong bảng.  - Quan sát  - Thảo luận nhóm  - Cả lớp:  - Đọc  + Dãy bàn HS đọc trơn bảng ôn.  + Một vài cá nhân đọc trơn bảng ôn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Quan sát tranh và lắng nghe.  - Quan sát và ghi nhớ nội dung tóm tắt câu chuyện.  - Lần lượt nêu mỗi em 1 đoạn  - Nhận xét.  -Trả lời câu hỏi dưới tranh.  + Sim thấy đoàn tàu chạy lượn theo sườn núi rất đẹp.  + Đồ chơi đoàn tàu  + Cô bé mong sớm đến ngày được ngồi lái tàu.  + HS trả lời theo ý của mình.  + Trả lời  + Chăm ngoan,học giỏi, vâng lời ông bà, bố mẹ, thầy cô…..  - Lắng nghe. |

**BÀI 12C: AP, ĂP, ÂP**

**I. Mục Tiêu:**

- Đọc đúng vần ap, ăp, âp; đọc trơn các tiếng, từ ngữ, đoạn đọc. Hiểu nghì từ ngữ qua tranh, hiểu nội dung chính đoạn văn.

- Viết đúng: ap, ăp, âp, sạp. Nói được tên sự vật, hoạt động chứa vần ap, ăp, âp.

- Biết nói về cảnh vật trong tranh.

**II. Đồ dùng:**

- GV: Tranh phóng to HDD1, HĐ2c; bảng phụ HĐ2b; Thẻ chữ HĐ2c; Bảng con,..

- HS:Bảng con, phấn, SGK,

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ KHỞI ĐỘNG:**  **HĐ1 :Nghe – nói (5p)**  - GV đưa tranh  - Các em hãy thảo luận nhóm đôi để hỏi – đáp với bạn về cảnh vật mà các em nhìn thấy trong tranh vd “ Bạn thấy tranh vẽ gì?”  - Gọi 1-2 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  (GV ghi 3 từ khóa lên trên mô hình)  Chốt: Qua phần báo cáo kq thảo luận cô thấy có nhắc đến các từ như: múa sạp, cải bắp, tập võ…..  **II. HĐ KHÁM PHÁ:**  **HĐ2: Đọc**  **2a. Đọc tiếng, từ (20p)**  **\* Vần ap**  - Cô giới thiệu từ thứ nhất: múa sạp  + Trong từ múa sạp tiếng nào các em đã được học?  + Tiếng nào em chưa được học?  GV  - GV đưa tiếng sạp dưới mô hình.  + Tiếng sạp được cấu tạo như thế nào?  ( GV đưa cấu tạo tiếng sạp đã phân tích vào mô hình)  + Vần ap gồm có những âm nào?  - GV đánh vần mẫu: a - pờ - áp  - Yêu cầu đánh vần nối tiếp, ĐT  - Đọc trơn vần: ap  - GV đánh vần tiếng: sạp: sờ - ap-sáp-nặng-sạp  - Đọc trơn tiếng: sạp  -GV giới thiệu tranh múa sạp: Múa sạp là điệu múa dân gian của dân tộc Mường vào các dịp vui xuân, lễ hội. Đạo cụ dùng để múa là những cây tre dài, thẳng làm sạp, gõ theo điệu nhạc. Đó chính là ý nghĩa của từ khóa múa sạp.  - GV chỉ HS đọc: múa sạp  + Trong từ múa sạp, tiếng nào chứa vần mới học?  - GV chỉ đọc cả phần bài: ap, sạp, múa sạp.  **\* Vần ăp:**  - Chúng ta vừa học vần gì mới?  + Từ vần ap, cô giữ lại âm p, thay âm a bằng âm ă, cô được vần gì mới?  + Vần ăp gồm có những âm nào?(GV đưa mô hình)  - GV đánh vần  - Đọc trơn vần  + Muốn có tiếp bắp cô làm như thế nào?( GV đưa mô hình)  - GV đánh vần tiếng bắp  - Đọc trơn tiếng bắp  - Đọc từ: cải bắp  - GV giới thiệu: Cải bắp có nơi gọi là bắp cải, cây có dạng hình tròn được cuộn lại bởi nhiều lớp lá, được dùng làm thức ăn có vị ngọt, mát và nhiều vitamin. Cô có từ khóa: cải bắp(viết bảng từ khóa)  - GV đọc mẫu, yêu cầu HS đọc  +Từ cải bắp, tiếng nào chứa vần mới học?  - Yêu cầu đọc: ăp, bắp, cải bắp  **\* Vần âp:**  - Chúng mình vừa học thêm vần gì tiếp theo?  + Từ vần ap, cô giữ lại âm p, thay âm a bằng âm â, cô được vần gì mới?  - Vần âp gồm có mấy âm là những âm nào?(GV đưa mô hình)  - GV đánh vần  - Đọc trơn vần  + Muốn có tiếp tập cô làm như thế nào?( GV đưa mô hình)  - GV đánh vần tiếng tập  - Đọc trơn tiếng khóa  - Giới thiệu tranh tập võ: Võ là một môn thể thao được nhiều người yêu thích và tập võ là tập những động tác để nâng cao sức khỏe, giúp con người dẻo dai hơn. Cô có từ khóa: tập võ(viết bảng từ khóa)  - GV đọc mẫu, yêu cầu HS đọc  +Từ tập võ, tiếng nào chứa vần mới học?  - Yêu cầu đọc: âp, tập, tập võ  + Chúng ta vừa học những vần gì mới?  + So sánh ba vần có điểm gì giống và khác nhau?  - Đọc lại toàn bài trên bảng.  **\* Thư giãn:**  **2b. Đọc tiếng, từ chứa vần mới (10p)**  - GV đưa từng từ: ấm áp, lắp bắp, tấp nập.  -Cho HS trò chơi “ thi tiếp sức”.  - HD cách chơi, luật chơi.  - Cho HS chơi  - Tổng kết, nhận xét trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Gọi HS đọc lại các từ  +Tìm các tiếng có vần vừa học?  - Ngoài các từ trên, bạn nào có thể tìm thêm các từ khác ngoài bài có chứa vần vừa học?  - GV cho HS đọc toàn bài trên bảng lớp.  - GV cho HS mở SGK dọc bài. | - Quan sát tranh  - Các nhóm báo cáo kq thảo luận  - nhận xét  - Lắng nghe  - HS nhắc lại nối tiếp  - Tiếng: múa  - Tiếng: sạp  - HS nêu  - Âm a và âm p  - Lắng nghe  - HS nối tiếp + ĐT  - HS đọc cá nhân  - HS đánh vần nối tiếp, ĐT  - HS thực hiện  - HS theo dõi  - HS đọc CN, ĐT  - HS đọc  - HS đọc CN, N2, ĐT  - Vần ap  - Vần ăp  - HS nêu  - HS đánh vần nối tiếp  - HS CN,ĐT  - HS nêu: thêm âm b trước vần ăp và dấu sắc trên ă.  - HS đánh vần nối tiếp+ ĐT  - Thực hiện  - Đọc trơn CN+ ĐT  - HS CN, ĐT  - HS nêu  - HS đọc CN, N2, ĐT  - Vần ăp  - Vần âp  - HS nêu  - HS đánh vần nối tiếp + ĐT.  - HS CN,ĐT  - HS nêu: thêm âm t trước vần âp và dấu nặng dưới â.  - HS đánh vần nt, đt  - Thực hiện  - HS CN,ĐT  - HS nêu  - HS đọc CN, N2, ĐT  - HS nêu  - HS nhận xét  - HS đọc cá nhân, N2, ĐT  - HS đọc nối tiếp, ĐT  - Theo dõi  - HS chơi  - HS đọc bài  - HS nêu.  - HS: ngọn tháp, ngăn nắp, nắp chai, lập cập, ...  - HS đọc cá nhân, ĐT.  - HS đọc bài trong SGK. |
| **Tiết 2** | |
| **III. HĐ LUYỆN TẬP**  **2c. Đọc hiểu**  - GV đưa tranh hỏi : Em thấy mỗi bức tranh vẽ gì?  - Mời cả lớp đọc thầm các từ ngữ dưới tranh.  - Trò chơi “Ai nhanh- ai đúng”.  - HD cách chơi, luật chơi.  - Cho HS chơi  - Tổng kết và nhận xét trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV chỉ bảng, HS đọc từ ngữ dưới tranh  - Yêu cầu mở SGK đọc phần 2c.  **3. Viết**  - GV gắn bảng mẫu: ap, ăp, âp.  + Trên bảng cô có những vần gì?  + Hãy nhận xét về cách viết chữ ghi vần ap.  + Ba chữ ghi vần ap, ăp, âp có điểm gì giống nhau? Có điểm gì khác nhau?  - Gv hướng dẫn viết  - Yêu cầu viết bảng con, nhận xét, xóa bảng  - Quan sát nhận xét mẫu chữ: Sạp  - Hướng dẫn viết  - HS viết bảng con chữ sạp  - GV nhận xét.  **IV. HĐ VẬN DỤNG**  **4.** Đọc (20p)  - Cho HS quan sát tranh:  + Các em thấy tranh vẽ những con vật nào? Chúng đang làm gì?  GV: để biết vì sao Thỏ lại thấy xấu hổ và nấp sau bụi cây thì chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay có tên “ Rùa chạy thi với Thỏ”  - Yêu cầu HS mở SGK tr121 và chỉ tay vào bài đọc nghe GV đọc  - Hướng dẫn HS vị trí ngắt/ nghỉ  - Cho HS luyện đọc từ: mải miết, chậm chạp  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - Chia đoạn (2 đoạn), yêu cầu luyện đọc đoạn nhóm 2.  - HS luyện đọc trơn cả đoạn.  + Câu chuyện trên nói đến những con vật nào?  - Cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi: Khi thi với thỏ, rùa đã chạy như thế nào?  - Gọi HS báo cáo kết quả TL:  + Trong hai con vật em học tập cách làm của con vật nào? Vì sao?  + Câu chuyện muốn nói với các con điều gì?  + Bài đọc trên những tiếng nào có chứa vần hôm nay chúng ta học?  +Hôm nay chúng ta học những vần gì mới?  -VN tiếp tục luyện đọc, viết các vần và chuẩn bị bài sau. | - HS nêu: bạn đang gấp quần áo, gặp bạn, cáp treo.  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - HS đọc bài.  - HS đọc bài trong SGK.  - HS quan sát  - HS đọc  - HS nêu  - HS nêu cả lớp lắng nghe  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS viết bảng  - HS nhận xét  -HS quan sát tranh  - Tranh vẽ thỏ và rùa, rùa đang chạy về đích còn thỏ xấu hổ nấp sau bụi cây.  - HS lắng nghe  - HS mở sách theo dõi  - HS đọc cá nhân+ ĐT  - HS đọc nối tiếp, đt  - HS đọc nt câu cá nhân  - HS luyện đọc đoạn nhóm 2  - HS thi đọc.  - HS trả lời  - HS thảo luận  - HS báo cáo: Biết mình chạy chậm nên rùa mải miết chạy và đã đến điểm hẹn trước thỏ.  - HS trả lời  - HS nêu: Làm bất cứ việc gì mặc dù biết mình làm chậm nhưng làm cẩn thận chắc chắn rồi cũng sẽ thành c  - HS nêu  - HS nêu:  - Tiếng chạp, nấp  - HS nêu |

**BÀI 12D: OP, ÔP,ƠP**

**I. Mục Tiêu:**

- Đọc đúng vần: *op, ôp, ơp*; đọc trơn các tiếng/từ ngữ, đoạn đọc. Hiểu nghĩa từ ngữ qua tranh; hiểu nội dung của đoạn đọc.

- Viết đúng: *op, ôp, ơp, họp*.

- Biết nói về các hoạt động ở lớp.

**II. Đồ dùng:**

- GV: Tranh phóng to HĐ1, HĐ2c.

- HS:Bảng con, phấn, SGK, VBT, Vở tập viết, tập 1.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ KHỞI ĐỘNG:**  **HĐ1 :Nghe – nói (5p)**  - GV đưa tranh  - Các em hãy thảo luận nhóm đôi để hỏi – đáp với bạn về cảnh vật mà các em nhìn thấy trong tranh vd “ Bạn thấy tranh vẽ gì?, Trên bàn GV có gì? Ngoài trời thế nào?”  - Gọi 1-2 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  (GV ghi 3 từ khóa lên trên mô hình)  => Chốt: Qua phần báo cáo kq thảo luận cô thấy có nhắc đến các từ như: họp nhóm, hộp phấn, tia chớp. 3 từ ngữ này chứatiếng có vần các em chưa học: *op, ôp,* *ơp*. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ họccác vần này.  - GV Viết tên đầu bài:  **II. HĐ KHÁM PHÁ:**  **HĐ2 :Đọc**  **2a. Đọc tiếng, từ (20p)**  **\* Vần op:**  - Cô giới thiệu từ thứ nhất: họp nhóm  + Trong từ họp nhóm tiếng nào các em đã được học?  + Tiếng nào em chưa được học?  - GV đưa tiếng họp dưới mô hình.  + Tiếng họp được cấu tạo như thế nào?  ( GV đưa cấu tạo tiếng họp đã phân tích vào mô hình)  + Vần op gồm có những âm nào?  - GV đánh vần mẫu: o - pờ - óp  - Yêu cầu đánh vần nối tiếp, ĐT  - Đọc trơn vần: op  - GV đánh vần tiếng: họp: hờ - op-hop-nặng-họp  - Đọc trơn tiếng: họp  - GV chỉ HS đọc: họp nhóm  + Trong từ họp nhóm, tiếng nào chứa vần mới học?  - GV chỉ đọc cả phần bài: op, họp, họp nhóm  **\* Vần ôp:**  - GV giới thiệu hộp phấn:  + Trong từ hộp phấn tiếng nào các em đã được học?  + Tiếng nào em chưa được học?  - GV đưa tiếng hộp dưới mô hình.  + Tiếng hộp được cấu tạo như thế nào?  ( GV đưa cấu tạo tiếng hộp đã phân tích vào mô hình)  + Vần ôp gồm có những âm nào?  - GV đánh vần mẫu: ô - pờ - ốp  - Yêu cầu đánh vần nối tiếp, ĐT  - Đọc trơn vần: ôp  - GV đánh vần tiếng: hộp: hờ - ôp-hôp-nặng-hộp  - Đọc trơn tiếng: hộp  - GV chỉ HS đọc: hộp phấn  + Trong từ hộp phấn, tiếng nào chứa vần mới học?  - GV chỉ đọc cả phần bài: ap, sạp, múa sạp.  **\* Vần ơp:**  - Chúng ta vừa học vần gì mới?  + Từ vần op, ôp cô giữ lại âm p, thay âm o bằng âm ơ, cô được vần gì mới?  + Vần ơp gồm có những âm nào?(GV đưa mô hình)  - GV đánh vần  - Đọc trơn vần  + Muốn có tiếng chớp cô làm như thế nào?( GV đưa mô hình)  - GV đánh vần tiếng chớp  - Đọc trơn tiếng chớp  - Đọc từ: tia chớp  - GV giới thiệu: tia chớp  - GV đọc mẫu, yêu cầu HS đọc  +Từ tia chớp, tiếng nào chứa vần mới học?  - Yêu cầu đọc: ơp, chớp, tia chớp  + Chúng ta vừa học những vần gì mới?  + So sánh ba vần có điểm gì giống và khác nhau?  - Đọc lại toàn bài trên bảng.  **\* Thư giãn:**  **2b. Đọc tiếng, từ chứa vần mới (10p)**  - GV đưa từng từ: Chóp núi, lốp xe, khớp gối lên bảng  *Cả lớp:* HS nhìn bảng phụ, nghe GV nêu yêu cầu: Đọc từ ngữchứa vần mới, tìm tiếng chứa vần mới.  *– Nhóm/dãy bàn:* Đọc các tiếng chứa vần mới, đọc trơn tiếngchứa vần mới  - Gọi HS đọc lại các từ  +Tìm các tiếng có vần vừa học?  - Ngoài các từ trên, bạn nào có thể tìm thêm các từ khác ngoài bài có chứa vần vừa học?  - GV cho HS đọc toàn bài trên bảng lớp.  - GV cho HS mở SGK đọc bài. | - Quan sát tranh  - Các nhóm báo cáo kq thảo luận: Tranh vẽ các bạn đang thảo luận nhóm, cô giáo hướng dẫn, trên bàn có hộp phấn, ngoài cửa sổ có tia chớp  - Nhận xét  - Lắng nghe  - HS nhắc lại nối tiếp  - Tiếng: nhóm  - Tiếng: họp  - HS nêu  - Âm o và âm p  - Lắng nghe  - HS nối tiếp + ĐT  - HS đọc cá nhân  - HS đánh vần nối tiếp, ĐT  - Đọc trơn, cá nhân, ĐT  - tiếng họp  - Tiếng: phấn  - Tiếng: hộp  - HS nêu  - Âm ô và âm p  - Lắng nghe  - HS nối tiếp + ĐT  - HS đọc cá nhân  - HS đánh vần nối tiếp, ĐT  - Đọc trơn, cá nhân, ĐT  - Tiếng hộp  - HS theo dõi đọc.  - Vần ơp  - âm ơ, âm p  - HS đọc CN, ĐT  - HS đọc  - HS nêu: thêm âm ch trước vần ơp và dấu sắc trên ơ.  - HS đánh vần nối tiếp+ ĐT  - Thực hiện  - Đọc trơn CN+ ĐT  - HS CN, ĐT  - HS nêu  - HS đọc CN, N2, ĐT  - op, ôp, ơp  - Đều có âm p ở đằng sau. Vần op có âm o, vần ôp có âm ô, vần ơp có âm ơ ở đằng trước.  - HS đọc  - Theo dõi  - HS quan sát.  - đọc từ ngữ  - Nêu tiếng chứa vần mới.  - Đọc CN, Nhóm, ĐT  - HS nêu:  - HS đọc bài  - HS đọc bài trong SGK. |
| **Tiết 2** | |
| **III. HĐ LUYỆN TẬP**  **2c. Đọc hiểu**  - GV đưa tranh hỏi : Em thấy mỗi bức tranh vẽ gì?  - Mời cả lớp đọc thầm các từ ngữ dưới tranh.  - Trò chơi “Ai nhanh- ai đúng”.  - HD cách chơi, luật chơi.  - Cho HS chơi  - Tổng kết và nhận xét trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV chỉ bảng, HS đọc từ ngữ dưới tranh  - Yêu cầu mở SGK đọc phần 2c.  **3. Viết**  - GV gắn bảng mẫu: op, ôp, ơp, họp.  + Trên bảng cô có những vần gì?  + Hãy nhận xét về cách viết chữ ghi vần op.  + Ba chữ ghi vần op, ôp, ơp có điểm gì giống nhau? Có điểm gì khác nhau?  - Gv hướng dẫn viết  - Yêu cầu viết bảng con, nhận xét, xóa bảng  - Quan sát nhận xét mẫu chữ: họp  - Hướng dẫn viết  - HS viết bảng con chữ họp  - GV nhận xét.  **IV. HĐ VẬN DỤNG**  **4.** Đọc (20p)  - Cho HS quan sát tranh:  - GV hỏi: *Các em thấy ai trong bức tranh?*  - GV nhận xét: *Những hình ảnh trong tranh các em vừa nhắc đến giúp chúng ta hiểu rõ hơn nội dung đoạn đọc*.  - GV đọc trơn đoạn; nhắc HS chú ý chỗ ngắt, nghỉ.  - *Nhóm:*  - Cá nhân luyện đọc trơn đoạn.  - Nhóm đọc trơn đoạn và thảo luận để trả lời câu hỏi: *Sau khi tập, tốp ca lớp* *1A hát thế nào?*  *– Cả lớp:*  Nghe GV nhận xét từng nhóm và hỏi: Trong đoạn đọc, có tiếng nào chứa vần vừa học? (*lớp, tốp*)  + Hôm nay chúng ta học những vần gì mới?  -VN tiếp tục luyện đọc, viết các vần và chuẩn bị bài sau. | - HS nêu: Lớp 1A họp lớp, mưa rơi lộp độp.  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - HS đọc bài.  - HS đọc bài trong SGK.  - HS quan sát  - HS đọc  - HS nêu  - HS nêu, cả lớp lắng nghe  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS viết bảng  - HS nhận xét  - HS quan sát tranh  - *Trong tranh, một bạn gái đang bắt nhịp cho lớp hát.*  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp câu  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm  - HS thi đọc.  - HS thảo luận  - Từng nhóm đọc trơn đại diện nhóm trả lời câu hỏi: *Tốp ca lớp 1A hát rất* *đều, rất hay.*  - Trả lời: Lớp, tốp  - Đọc lại cả bài: 2HS đọc  - HS nêu |

**BÀI 12E: EP, ÊP, IP**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc đúng vần ep, êp, ip; tiếng, từ ngữ chứa vần ep hoặc êp, ip. Đọc trơn đoạn đọc ngắn có tiếng, từ ngữ chứa vần đã học và mới học. Đọc hiểu các từ ngữ qua tranh, các câu trong đoạn đọc; trả lời các câu hỏi đọc hiểu đoạn: Nhớ lời mẹ dặn.

- Viết đúng: ep, êp, ip, dép trên bảng con.

- Biết nói lời xin phép.

**II. Đồ dùng:**

- GV: Tranh phóng to HĐ1, HĐ2c; Thẻ chữ HĐ2c; Bảng con,

- HS:Bảng con, phấn, SGK,

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ KHỞI ĐỘNG:**  **HĐ1: Nghe – nói (5p)**  - GV đưa tranh  - Các nhóm hãy chơi đóng vai người bán, người mua các thứ hàng ở quầy bán mà bức tranh vẽ.  - Gọi 1-2 nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét. Trong lời đối đáp khi mua bán có nhắc dến các từ ngữ: đôi dép; bếp điện; líp xe  (GV ghi 3 từ khóa lên trên mô hình)  Các vần ep, êp, ip có trong các tiếng dép, bếp, líp mà các con học hôm nay.  - Gv ghi tên bài  **II. HĐ KHÁM PHÁ:**  **HĐ2: Đọc**  **2a. Đọc tiếng, từ (20p)**  - Cô giới thiệu từ thứ nhất: đôi dép  + Trong từ đôi dép tiếng nào các em đã được học?  + Tiếng nào em chưa được học?  - GV đưa tiếng dép dưới mô hình.  + Tiếng dép được cấu tạo như thế nào?  ( GV đưa cấu tạo tiếng dép đã phân tích vào mô hình)  + Vần ep gồm có những âm nào?  - GV đánh vần mẫu: e - pờ - ep  - Yêu cầu đánh vần nối tiếp, ĐT  - Đọc trơn vần: ep  - GV đánh vần tiếng: dép: dờ - ep- dep sắc - dép  - Đọc trơn tiếng: dép  - GV giới thiệu tranh: đôi dép  - GV chỉ HS đọc: đôi dép  + Trong từ đôi dép, tiếng nào chứa vần mới học?  - GV chỉ đọc cả phần bài: ep; dép; đôi dép.  **\* Vần êp:**  - Chúng ta vừa học vần gì mới?  + Từ vần ep, cô giữ lại âm p, thay âm ê bằng âm e, cô được vần gì mới?  + Vần êp gồm có những âm nào?(GV đưa mô hình)  - GV đánh vần  - Đọc trơn vần  + Muốn có tiếp bếp cô làm như thế nào?( GV đưa mô hình)  - GV đánh vần tiếng bếp  - Đọc trơn tiếng bếp  - Đọc từ: bếp điện  - GV giới thiệu: Bếp điện là loại bếp sử dụng điện để đun nấu làm chín thức ăn…  - GV đọc mẫu, yêu cầu HS đọc  +Từ bếp điện, tiếng nào chứa vần mới học?  - Yêu cầu đọc: êp, bếp, bếp điện  **\* Vần ip:**  - Chúng mình vừa học thêm vần gì tiếp theo?  + Từ vần ep, cô giữ lại âm p, thay âm ê bằng âm i, cô được vần gì mới?  - Vần ip gồm có mấy âm là những âm nào?(GV đưa mô hình)  - GV đánh vần  - Đọc trơn vần  + Muốn có tiếp líp cô làm như thế nào?( GV đưa mô hình)  - GV đánh vần tiếng líp  - Đọc trơn tiếng líp  - Giới thiệu tranh líp xe: là 1 bộ phận của xe đạp kết hợp với xích xe giúp xe đạp chuyển động..  - GV đọc mẫu, yêu cầu HS đọc  +Từ líp xe, tiếng nào chứa vần mới học?  - Yêu cầu đọc: ip, líp, líp xe  + Chúng ta vừa học những vần gì mới?  + So sánh ba vần có điểm gì giống và khác nhau?  - Đọc lại toàn bài trên bảng.  **\* Thư giãn:**  **2b. Đọc tiếng, từ chứa vần mới (10p)**  - GV đưa từng từ: chép bài, sắp xếp, đuổi kịp.  - Cho HS trò chơi “ thi tiếp sức”.  - HD cách chơi, luật chơi.  - Cho HS chơi  - Tổng kết, nhận xét trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Gọi HS đọc lại các từ  +Tìm các tiếng có vần vừa học?  - Ngoài các từ trên, bạn nào có thể tìm thêm các từ khác ngoài bài có chứa vần vừa học?  - GV cho HS đọc toàn bài trên bảng lớp.  - GV cho HS mở SGK dọc bài. | - Quan sát tranh  - HS chơi TC mua bán theo nhóm 4.  - Các nhóm báo cáo kq thảo luận: Thực hiện chơi mua bán trước lớp  - nhận xét  - Lắng nghe  - HS nhắc tên bài.  - HS nhắc lại nối tiếp  - Tiếng: múa  - Tiếng: đôi  - HS nêu  - HS quan sát và đọc  - HS nêu  - Âm e và âm p  - Lắng nghe  - HS nối tiếp + ĐT  - HS đọc cá nhân  - HS đánh vần nối tiếp, ĐT  - HS thực hiện  - HS theo dõi  - HS đọc CN, ĐT  - HS nêu  - HS đọc CN, N2, ĐT  - Vần ep  - Vần ăp  - HS nêu  - HS đánh vần nối tiếp  - HS CN,ĐT  - HS nêu: thêm âm b trước vần êp và dấu sắc trên ê  - HS đánh vần nối tiếp+ ĐT  - Thực hiện  - Đọc trơn CN+ ĐT  - HS lắng nghe  - HS CN, ĐT  - HS nêu  - HS đọc CN, N2, ĐT  - Vần ip  - HS đánh vần  - Vần ip  - HS nêu  - HS đánh vần nối tiếp + ĐT.  - HS CN,ĐT  -HS quan sát lắng nghe.  - HS đánh vần nt, đt  - Thực hiện  - HS lắng nghe  - HS CN, ĐT  - HS nêu  - HS đọc CN, N2, ĐT  - HS nêu  - HS nêu: Giống nhau âm cuối p, khác nhau âm đầu.  - HS đọc cá nhân, N2, ĐT  - HS đọc nối tiếp, ĐT  - Theo dõi  - HS chơi  - HS đọc bài  - HS nêu.  - HS: ngọn tháp, ngăn nắp, nắp chai, lập cập, ...  - HS đọc cá nhân, ĐT.  - HS đọc bài trong SGK. |
| **Tiết 2** | |
| **III. HĐ LUYỆN TẬP**  **2c. Đọc hiểu**  - GV đưa tranh hỏi : Em thấy mỗi bức tranh vẽ gì?  - Mời cả lớp đọc thầm các từ ngữ dưới tranh.  - Trò chơi “Ai nhanh- ai đúng”.  - HD cách chơi, luật chơi.  - Cho HS chơi  - Tổng kết và nhận xét trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV chỉ bảng, HS đọc từ ngữ dưới tranh  - Yêu cầu mở SGK đọc phần 2c.  **3. Viết**  - GV gắn bảng mẫu: ep; êp; ip.  + Trên bảng cô có những vần gì?  + Hãy nhận xét về cách viết chữ ghi vần ep.  + Hai chữ ghi vần ep, êp có điểm gì giống nhau? Có điểm gì khác nhau?  - Gv hướng dẫn viết  - Yêu cầu viết bảng con, nhận xét, xóa bảng  + Hãy nhận xét về cách viết chữ ghi vần ip.  - Gv hướng dẫn viết  - Yêu cầu viết bảng con, nhận xét, xóa bảng  - Quan sát nhận xét mẫu chữ: dép  - Hướng dẫn viết lưu ý khoảng cách giữa các chữ cái.  - HS viết bảng con chữ dép  - GV nhận xét  **IV. HĐ VẬN DỤNG**  **4.** Đọc (20p)  - Cho HS quan sát tranh:  + Các em thấy tranh vẽ những bạn nào?  GV: để biết vì sao mẹ khen Thơ điều gì chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay có tên “ Nhớ lời mẹ dặn”  - Yêu cầu HS mở SGK tr125 và chỉ tay vào bài đọc nghe GV đọc  - Hướng dẫn HS vị trí ngắt/ nghỉ  - Cho HS luyện đọc từ: nghỉ lễ, rủ  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - Chia đoạn (2 đoạn), yêu cầu luyện đọc đoạn nhóm 2.  - HS luyện đọc trơn cả đoạn.  - Cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi: Mẹ khen Thơ điều gì?  - Gọi HS báo cáo kết quả TL:  + Mẹ khen Thơ điều gì?  + Con học được ở bạn Thơ điều gì?  + Câu chuyện muốn nói với các con điều gì?  + Bài đọc trên những tiếng nào có chứa vần hôm nay chúng ta học?  +Hôm nay chúng ta học những vần gì mới?  -VN tiếp tục luyện đọc, viết các vần và chuẩn bị bài sau. | - HS nêu: bạn đang gấp quần áo, gặp bạn, cáp treo.  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - HS đọc bài.  - HS đọc bài trong SGK.  - HS quan sát  - HS đọc  - HS nêu  - HS nêu cả lớp lắng nghe  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS viết bảng  - HS nhận xét  - HS nêu  - HS theo dõi  - HS viết bảng  - HS theo dõi  - HS lắng nghe.  - HS viết bảng  -HS quan sát tranh  - Tranh vẽ hai bạn Thơ và Hiền.  - HS lắng nghe  - HS mở sách theo dõi  - HS đọc cá nhân+ ĐT  - HS đọc nối tiếp, đt  - HS đọc nt câu cá nhân  - HS luyện đọc đoạn nhóm 2  - HS thi đọc.  - HS trả lời  - HS thảo luận  - HS báo cáo: Mẹ khen Thơ biết nhớ lời mẹ dặn.  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS trả lời: dịp; phép.  - HS nêu  - HS nêu |

**Tập viết- tuần 12 ( Tiết 1+ 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết viết tổ hợp chữ ghi vần:*ươm, iêm, yêm, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, ep, êp, ip*.

**-** Biết viết từ ngữ:*đôi dép, cái yếm, dừa xiêm, đàn bướm, bếp điện, tập võ, múa sạp, cải bắp, họp lớp, hộp phấn, líp xe.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng mẫu các chữ cái tiếng Việt kiểu chữviết thường.

**-** Bộ thẻ các chữ kiểu in thường và chữ viết thường, thẻ từ: *ươm, iêm, yêm, ap, ăp, âp,* *op, ôp, ơp, ep, êp, ip, đôi dép, cái yếm, dừa* *xiêm, đàn bướm, bếp điện, tập võ, múa* sạp, *cải bắp, họp lớp, hộp phấn, líp xe*

- Tranh ảnh:*đàn bướm, cái yếm, dừa xiêm, múa sạp, cải bắp, tập võ, họp lớp, hộp phấn,*

*đôi dép, bếp điện, líp xe.*

**-** *Tập viết 1*, tập một; bút chì cho HS.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **HĐ1**: Chơi trò Ai nhanh hơn?  - Hướng dẫn cách chơi( tương tự như ở bài trước)  - Sắp xếp các thẻ từ theo trật tự trong bài học và dán thẻ từ vào dưới hình trên bảng lớp  **B. Khám phá**:  **HĐ2**: Nhận diện các tổ hợp chữ cái ghi vần  - Đọc từng thẻ chữ ươm, iêm, yêm, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, ep, êp, ip  **C. Luyện tập:**  **HĐ3**: Viết chữ ghi vần  - Làm mẫu, hướng dẫn viết từng chữ ghi vần ươm, iêm, yêm, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, ep, êp, ip.( mỗi vần viết 1-2 lần, nhớ điểm đặt bút ở từng chữ)  **-** Nhận xét, sửa sai  \* Thư giãn giữa giờ  **D. Vận dụng**:  **HĐ4**: Viết từ, từ ngữ  - Đọc từng từ, từ ngữ và làm mẫu, GV hướng dẫn viết từng từ, từ ngữ: *đôi dép, cái yếm, dừa xiêm, đàn bướm, bếp* *điện, tập võ, múa sạp, cải bắp, họp lớp, hộp phấn, líp xe*  - GV chọn nhận xét 1 số bài viết .  - Dặn dò HS | **-** Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của GV  - Nhìn thẻ chữ và đọc theo: ĐT- N – CN  **-** Thực hiện viết từng vần  **-** Thực hiện viết từng từ ngữ  **-** HS lắng nghe |